



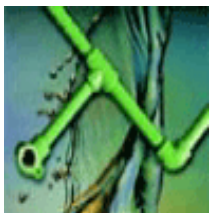

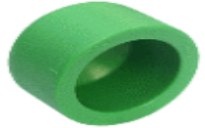






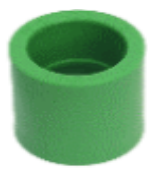
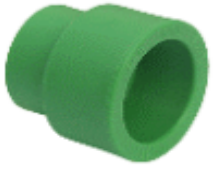
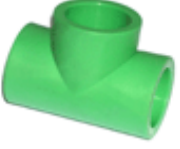



BẢNG BÁO GIÁ

Ống & phụ kiện PPR DISMY (áp dụng từ ngày 04/04/2011)
(Theo bảng giá đã được công ty niêm yết trên Sở xây dựng thành phố Đà Nẵng)

TÊN HÀNG (NAME)	KÍCH CỠ (SIZE)	ĐƠN VỊ (UNIT)	Giá (VNĐ) (PRICE)	TÊN HÀNG (NAME)	KÍCH CỠ (SIZE)	ĐƠN VỊ (UNIT)	Giá (VNĐ) (PRICE)		
ỐNG NƯỚC LẠNH (Cold water pipe PN10) 	20x2.3mm	mét (metre)	23,500	RẮC CO NHỰA (UNION) 	20 mm	cái (pcs)	38,000		
	25x2.8mm		41,700		25 mm		56,000		
	32x2.9mm		55,000		32 mm		80,500		
	40x3.7mm		73,700		40 mm		92,500		
	50x4.6mm		106,300		50 mm		139,000		
	63x5.8mm		170,000		63 mm		322,000		
	75x6.8mm		235,500		ỐNG TRÁNH (By pass pipe) 		20 mm	cái (pcs)	19,500
	90x8.2mm		344,200				25 mm		38,500
	110x10.0mm		555,500	32 mm		68,000			
	125x11.4mm		680,000	MĂNG SÔNG REN TRONG (FEMALE THREADED COUPLING) 		20mmx1/2"	cái (pcs)		38,000
	140x12.7mm		840,400			25mmx1/2"			46,500
	160x14.6mm		1,145,000		25mmx3/4"	52,500			
	ỐNG NƯỚC NÓNG (Hot water pipe PN20) 		20x3.4mm		mét (metre)	29,000		32mmx 1"	84,500
25x4.2mm		50,700	40mmx1-1/4"			209,500			
32x5.4mm		75,000	50mmx1-1/2"			279,000			
40x6.7mm		139,000	63mmx 2"			575,000			
50x8.3mm		181,100	75mmx2-1/2"			875,000			
63x10.5mm		283,800	90mmx 3"			1,750,000			
75x12.5mm		392,500	110mmx 4"			2,950,000			
90x15.0mm		597,800	MĂNG SÔNG REN NGOÀI (MALE THREADED COUPLING) 	20mmx1/2"		cái (pcs)	48,000		
110x18.3mm		826,000		25mmx1/2"			55,500		
125x20.8mm		1,118,000		25mmx3/4"			67,000		
140x23.3mm		1,410,000		32mmx1"			99,000		
160x26.6mm		1,875,000		40mmx1-1/4"			288,000		
BỊT CHỤP NGOÀI (Cap) 	20 mm	cái (pcs)		4,000	50mmx1-1/2"		360,000		
	25 mm			5,000	63mmx2"		640,000		
	32 mm			6,500	75mmx2-1/2"		935,000		
	40 mm			10,500	90mmx 3"		1,890,000		
	50 mm			18,500	110mmx4"		3,180,000		
	63 mm		31,000	CÚT REN TRONG (FEMALE THREADED ELBOW) 	20mmx1/2"	cái (pcs)	42,500		
	CÚT 90° (90° Eibow) 		20 mm		cái (pcs)		6,000	25mmx1/2"	48,000
25 mm		8,000	25mmx3/4"				66,000		
32 mm		14,500	32mmx1"				120,000		
40 mm		22,500	CÚT REN NGOÀI (MALE THREADED ELBOW) 				20mmx1/2"	cái (pcs)	59,500
50 mm		39,000		25mmx1/2"		67,500			
63 mm		118,500		25mmx3/4"		74,500			
75 mm		155,000		32mmx1"		126,000			
90 mm		238,000		MĂNG SÔNG REN TRONG (FEMALE THREADED COUPLING) 		20mmx1/2"	cái (pcs)		38,000
110 mm	437,000	25mmx1/2"	46,500						

TÊN HÀNG (NAME)	KÍCH CỠ (SIZE)	ĐƠN VI (UNIT)	Giá (VNĐ) (PRICE)
CÚT THU 90°  (90° Reducing Elbow)	25/20mm	cái (pcs)	13,000
	32/20mm		27,000
	32/25mm		27,000
CHÉCH 45° (45° Elbow) 	20 mm	cái (pcs)	5,500
	25 mm		7,500
	32 mm		12,000
	40 mm		21,500
	50 mm		47,000
	63 mm		101,000
	75 mm		157,000
	90 mm		185,000
	110 mm		325,000
MĂNG SÔNG (Coupling) 	20 mm	cái (pcs)	4,000
	25 mm		5,500
	32 mm		8,000
	40 mm		13,000
	50 mm		23,000
	63 mm		48,500
	75 mm		77,500
	90 mm		131,000
	110 mm		212,000
CÔN THU (Reducer) 	25 mm	cái (pcs)	5,500
	32 mm		8,000
	40 mm		11,000
	50 mm		19,000
	63 mm		37,000
	75 mm		65,000
	90 mm		104,500
	110 mm		185,000
TÊ ĐỀU (Tee) 	20 mm	cái (pcs)	7,000
	25 mm		11,500
	32 mm		17,500
	40 mm		27,000
	50 mm		53,000
	63 mm		139,000
	75 mm		166,500
	90 mm		262,500
	110 mm		465,500
TÊ THU (Reducing Tee) 	25 mm	cái (pcs)	10,500
	32 mm		18,500
	40 mm		42,500
	50 mm		71,500
	63 mm		130,000
	75 mm		175,500
	90 mm		278,000
	110 mm		460,000

TÊN HÀNG (NAME)	KÍCH CỠ (SIZE)	ĐƠN VI (UNIT)	Giá (VNĐ) (PRICE)
TÊ REN TRONG  (FEMALE THREADED TEE)	20mmx1/2"	cái (pcs)	44,000
	25mmx1/2"		45,500
	25mmx3/4"		66,500
TÊ REN NGOÀI  (MALE THREADED TEE)	20mmx1/2"	cái (pcs)	52,500
	25mmx1/2"		57,000
	25mmx3/4"		69,000
RẮC CO REN TRONG  (FEMALE THREADED UNION)	20mmx1/2"	cái (pcs)	92,500
	25mmx3/4"		145,000
	32mmx1"		212,500
	40mmx1-1/4"		333,000
	50mmx1-1/2"		580,000
	63mmx2"		773,000
RẮC CO REN NGOÀI  (MALE THREADED UNION)	20mmx1/2"	cái (pcs)	96,500
	25mmx3/4"		150,500
	32mmx1"		236,500
	40mmx1-1/4"		351,000
	50mmx1-1/2"		619,500
	63mmx2"		838,000
VAN CHỤP CÓ TAY  (CONCEALED VALVE)	20 mm	cái (pcs)	200,000
	25 mm		240,000
VAN BI TAY NHỰA  (BALL VALVE)	20 mm	cái (pcs)	273,000
	25 mm		300,000
VAN CỬA KIỂU 1 (KIỂU HÀM ÉCH)  (GATE VALVE)	20 mm	cái (pcs)	152,500
	25 mm		202,000
	32 mm		233,000
	40 mm		361,000
	50 mm		615,000
KÌM CẮT ỐNG  (PIPE CUTTER)	20-40mm	cái (pcs)	200,000
	20-63mm		450,000
	50-110mm		1,015,000
MÁY HÀN  (WELDING DEVICE)	20-63mm	cái (pcs)	1,500,000
	75-110mm		2,500,000
MẶT BÍCH  (FLANGE SOCKET)	75 mm	cái (pcs)	65,000
	90 mm		97,000
	110 mm		145,000
VAN CỬA KIỂU 2 (MỞ 100%)  (GATE VALVE)	20 mm	cái (pcs)	209,000
	25 mm		248,000
	32 mm		347,000
	40 mm		556,000
	50 mm		865,000
	63 mm		1,331,000

- Đơn giá đã bao gồm VAT 10%
- Công nghệ CHLB Đức - Tiêu chuẩn Châu Âu
- Hàng chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn Quốc Tế

Rất mong được sự hợp tác của quý khách hàng!

